

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐẮK NÔNG  
TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104 /PA-TrHD

Đăk Mil, ngày 29 tháng 5 năm 2023

**PHƯƠNG ÁN  
TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP  
GIAI ĐOẠN 2023-2028**

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 07/07/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 156/TB-SGD&ĐT, ngày 06/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1645/QĐ-SGDĐT ngày 22/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán ngân sách năm 2023 cho trường THPT Trần Hưng Đạo;

Căn cứ Công văn số 870/SGDĐT-TCCBTC ngày 19/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2028 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

Trường THPT Trần Hưng Đạo xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2028 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT:  
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH  
CỦA GIAI ĐOẠN TRƯỚC**

1. Về nhiệm vụ; tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

a) Nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Về tổ chức bộ máy; số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng

Về tổ chức bộ máy nhà trường gồm: Hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; các lớp học. Trong đó, hiện có:

Chi bộ: 41 đảng viên; Cấp ủy: 05

Đoàn Thanh niên: Có 30 Chi đoàn; BCH: 15; BTV: 05

Nhà trường: Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng; 02 phó hiệu trưởng); 07 tổ chuyên môn gồm 65 giáo viên; (07 tổ trưởng và 07 tổ phó); 01 tổ văn phòng gồm 06 nhân viên (trong đó 01 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP). Tùy theo tính chất công việc, Hiệu trưởng hợp đồng thêm nguồn nhân lực (theo thời vụ) để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (01 bảo vệ).

Về tổ chức lớp học: 30 lớp (Khối 10: 10 lớp; Khối 11: 10 lớp; Khối 12: 10 lớp)

Ngoài ra, có Hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn: Do Hiệu trưởng quyết định theo năm học.

2. Về nhiệm vụ được giao, kê chi tiết các nhiệm vụ được giao; nhiệm vụ giao cho các đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ đơn vị tự thực hiện.

Trong giai đoạn thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông, Huyện ủy, UBND huyện Đắk Mil cùng sự đoàn kết, thống nhất cao, nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chấp hành nghiêm chỉnh và chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chi tiêu tài chính theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Về thực hiện nhiệm vụ thu, chi phí, lệ phí theo pháp luật phí và lệ phí: Thực hiện theo dự toán giao đầu năm của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông sử dụng phần chi cải cách tiền lương và chi thường xuyên theo đúng quy định.

Được huy động nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước.

a) Thu sự nghiệp:

Thu học phí: Thực hiện theo hướng dẫn Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Mức thu học phí thực hiện theo Nghị Quyết số 01/2023/NQ-HĐND, ngày 25/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Các khoản thu tự nguyện, tài trợ, phục vụ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1486/SGD&ĐT-KHTC ngày 20/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập và các Văn bản hướng dẫn có liên quan hàng năm

b) Tình hình chấp hành các chế độ tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; quy định khác (nếu có).

Tình hình chấp hành các chế độ tài chính: Thực hiện việc chấp hành các chế độ tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước

Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: Xây dựng quy chế hàng năm được thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động lấy ý kiến thống nhất để ban hành và triển khai thực hiện, có sửa đổi, bổ sung hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế

Quy định khác: Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công thuộc trường THPT Trần Hưng Đạo

4. Báo cáo về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi giai đoạn tự chủ

a) Thu, chi hoạt động dịch vụ:

- Năm trước chuyển sang: 92.604.654 đồng
- Số thu: 5.681.839.500 đồng
- Số chi: 5.774.444.154 đồng
- Chênh lệch thu, chi: 0 đồng

b) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên giao tự chủ:

- Dự toán giao: 40.078.275.000 đồng
- Số thực hiện: 40.078.275.000 đồng
- Số kinh phí tiết kiệm được: 0 đồng

c) Số phí theo pháp luật về phí và lệ phí được để lại chi theo quy định:

- Số được để lại chi: 1.687.905.000 đồng

- Số thực hiện: 1268.896.601 đồng

- Số tiết kiệm được: 0 đồng)

5. Phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên, trong đó:

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Không

- Trích lập quỹ bổ sung thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ khác (nếu có): Không

6. Thu nhập tăng thêm của người lao động: Không

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Những khó khăn, tồn tại: Số lượng hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP được giao là 01 nhưng không đự bố trí ngân sách trong dự toán giao hàng năm để chi trả; là trường chuẩn quốc gia nhưng hiện nay một số trang thiết bị thiếu, hư hỏng nhiều, không đồng bộ và lỗi thời...; Định mức chi thường xuyên nhà trường giao hàng năm thấp hơn so với tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; nhà trường nằm xa trung tâm thành phố giáo đi đi tập huấn, bồi dưỡng nhiều.

Kiến nghị:

- Cấp thêm kinh phí chi thường xuyên để nhà trường chủ động sửa chữa nhỏ, mua sắm bổ sung CSVC, TBDH. Nhằm đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục hiện nay.

- Có phương án xây bổ sung thêm phòng học bộ môn ( phòng âm nhạc, phòng Mỹ Thuật, phòng công nghệ, phòng đa chức năng, phòng thiết bị giáo dục, phòng học bộ môn KHXH ) để đáp ứng nhu cầu dạy học của Nhà trường.

- Cấp kinh phí để nhà trường cải tạo, sửa chữa 2 dãy phòng học và 01 dãy phòng học bộ môn tiến tới kỷ niệm 20 năm thành lập trường (Tháng 11 năm 2024).

## **PHẦN THỨ HAI:**

### **BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2023-2028**

**I. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo (báo cáo về sự thay đổi so với giai đoạn trước)**

1. Về tổ chức bộ máy: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Về số lượng người làm việc: Thực hiện theo Thông báo giao chỉ tiêu biên chế hàng năm do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông ban hành.

3. Tình hình triển khai nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Kế hoạch thời gian năm học từng năm, trên cơ sở đó để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường.

## II. Xác định phương án tự chủ tài chính:

1. Liệt kê các danh mục dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp công thực hiện để làm căn cứ phân loại mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày ngày 10/02//2017 của Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Tên dịch vụ công: Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông

Gồm các dịch vụ:

- Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

2. Trong trường hợp đơn vị sự nghiệp công thực hiện đồng thời nhiều dịch vụ sự nghiệp công khác nhau (trong danh mục và không thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước), đơn vị sự nghiệp công báo cáo các nội dung sau:

a) Về nguồn thu: Trong đó nêu chi tiết các khoản thu sự nghiệp theo quy định.

b) Về chi thường xuyên: Trong đó chi tiết các nội dung chi theo quy định.

3. Về phân phối kết quả tài chính của các năm trước liền kề và dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định.

4. Xác định mức tự chủ tài chính:

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, chi thường xuyên giao đầu năm 2023 đơn vị xác định là **“Đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên”** (nhóm 4)

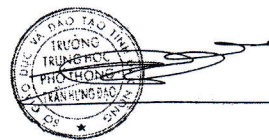
5. Đối với đơn vị sự nghiệp công có mức tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên bằng hoặc lớn hơn 100%: Không

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Đắk Nông (phê duyệt);

- Lưu VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Công Nhị

Biểu mẫu báo cáo số 1 kèm theo Phụ lục số 2

**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tình hình tài chính 05 năm trước liền kề						Dự kiến giai đoạn tiếp theo (Năm.....) [11]
		Thực hiện năm 2019 [12]	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		
						Dự toán	Ước thực hiện	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu xác định mức độ tự chủ (A)</b>							
1	Nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, gồm:	435,375	353,430	452,205	446,895	445,905	445,905	445,905
1.1	Thu từ nguồn NSNN đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Thu từ người thụ hưởng dịch vụ (như học phí, thu từ dịch vụ khám chữa bệnh của người có thẻ BHYT theo quy định của cấp có thẩm quyền,...)	435,375	353,430	452,205	446,895	445,905	445,905	445,905
2	Thu từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ khi được cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn hoặc giao trực tiếp theo quy định (áp dụng đối với tổ chức khoa học công nghệ công lập)							
3	Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết (chỉ tính phần chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định)							



